TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-PT
Ngày 30-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4256/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lan A; ĐKHKTT: Thôn R, xã Trung H, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Thái L, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Ng; nơi cư trú: Thôn R, xã Trung H, huyện TN, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người kháng cáo: Anh Bùi Văn Ng là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị Lan A kết hôn với anh Bùi Văn Ng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố

Hải Phòng ngày 19 tháng 01 năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016.

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là vào cuối năm 2018, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn kinh tế, không tin tưởng nhau nên hay xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Bạn bè và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Lan A đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Bùi Văn Ng.

Về con chung: Tháng 11 năm 2018 chị có nhờ bạn bè làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc để chị và con chung tên là Bùi Nguyễn Quỳnh Tr đi du lịch nhưng anh Ng phát hiện không cho đi và đã đón con về, còn chị về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó anh Nguyên không cho chị thăm, gặp, chăm sóc con. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung vì con chị còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, vềnghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh Nguyên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn Ng trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Lan A về quá trình kết hôn, về con chung, tài sản chung và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn. Ngoài ra theo anh, chị Nguyễn Thị Lan A không chung thủy có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nhiều lần phá thai nên dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau mặc dù anh đã bỏ qua, tha thứ để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Lan A không sửa đổi. Đến ngày 29 tháng 11 năm 2018 chị Lan A lại tiếp tục bế con bỏ nhà đi theo người tình, sau đó bị anh phát hiện và đón con về nhưng chị Lan A không về mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay chị Nguyễn Thị Lan A xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung vì lý do chị Nguyễn Thị Lan A đã mang con đến Công an xã Trung Hà làm Giấy thông hành để sang Trung Quốc, anh Ng nghi ngờ chị Lan A mang con đi bán sang Trung Quốc nên trình báo Công an xã Trung Hà và công an huyện Thủy Nguyên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Ng không yêu cầu mà để hai bên tự giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nêu trên Bản án sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 và Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Văn Ng.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên là Bùi Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Văn Ng thống nhất trình bày để hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là anh Bùi Văn Ng kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về việc giao con chung tên Bùi Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Lan A nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung tên Bùi Nguyễn Quỳnh Tr cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Lan A phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Bùi Văn Ng trình bày: Anh vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Vì chị Nguyễn Thị Lan A có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, sau khi bố mẹ hai bên gia đình họp và hòa giải anh đã nhiều lần bỏ qua và tha thứ cho chị Lan A để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Lan A không sửa đổi. Đến ngày 29 tháng 11 năm 2018 chị Lan A lại tiếp tục có quan hệ ngoại tình với người khác và bế con bỏ nhà đi theo người tình, cùng thời điểm này chị Lan A còn nhờ người đến Công an xã Trung Hà để cắt hộ khẩu, làm giấy thông hành đi Trung Quốc, anh nghi ngờ việc chị Nguyễn Thị Lan A đưa con sang Trung Quốc với mục đích là để bán con. Sau khi phát hiện ra sự việc anh đã báo lên Công xã Trung Hà, và Công an huyện Thủy Nguyên để giải quyết và đón cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr về ở với anh từ năm 2018 cho đến nay, chị Nguyễn Thị Lan A cũng chưa một lần nào đến thăm con, chu cấp nuôi con. Anh hiện đang ở chung với bố mẹ, nếu trong trường hợp được Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng thì bố mẹ anh cũng sẽ hỗ trợ giúp anh trong việc chăm sóc cháu. Anh hiện đang làm nhân viên tại Công ty TNHH xây dựng và đầu tư Long Thành với mức lương khoảng từ 10.000.000đ/tháng đến 14.000.000đ/tháng, thời gian làm việc và công việc theo sự sắp xếp của công ty, thu nhập của anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày: Chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Chị không đồng ý với nội dung

kháng cáo anh Bùi Văn Ng. Việc anh Ng cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và phá thai nhiều lần là không có thực. Đỉnh điểm khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì ngày 29 tháng 11 năm 2018 chị mới bế con đi, chị chỉ nghĩ đưa con đi đâu đó một thời gian để hai vợ chồng bớt căng thẳng nên hai mẹ con chị sang Trung Quốc du lịch. Sau đó, anh Ng và gia đình đã đưa cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr về, còn chị về nhà bố mẹ đẻ. Sau sự việc này hai gia đình cũng đã họp và thống nhất cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr sẽ ở với anh Ng khi nào Tòa án có quyết định giao con cho chị Lan A nuôi thì sẽ cho chị đón con đi. Sau đó, chị Lan A có về nhà để thu dọn quần áo thì xảy ra xô xát với gia đình nhà chồng, nên từ tháng 11 năm 2018 để tránh mâu thuẫn nên chị không dám về nhà anh Ng để thăm con. Hiện nay, chị đang làm việc tại Công ty Regina thuộc khu Công nghiệp Visip Thủy Nguyên với mức lương từ 5.000.000đ/ tháng đến 7.000.000đ/ tháng công việc làm vào giờ hành chính chị không phải đi làm ca, chị đủ khả năng nuôi dưỡng con.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề xuất việc giải quyết vụ án: Anh Bùi Văn Ng kháng cáo về việc được nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, anh Bùi Văn Ng và chị Nguyễn Thị Lan A đều là người có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện kinh tế, tình cảm để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Việc nuôi dưỡng và chăm sóc con vừa là quyền cũng vừa là nghĩa vụ của cả cha và mẹ đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, do cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr là con gái và độ tuổi của cháu còn quá nhỏ nếu tách cháu ra khỏi mẹ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Khi cháu đã lớn, anh Ng có quyền đề nghị Tòa án thay đổi quyền trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật nếu xét thấy việc chị Lan A nuôi con không đảm bảo. Vì vậy, việc giao cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr cho chị Lan A nuôi dưỡng như bản án sơ thẩm tuyên là có căn cứ. Đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của anh Ng về nuôi con, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn là anh Bùi Văn Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Bùi Văn Ng về việc nuôi con:

[3.1] Về điều kiện nhà ở, công việc, thu nhập, điều kiện chăm sóc con: Anh Bùi Văn Ng hiện đang ở tại ngôi nhà được bố mẹ đẻ anh Ng xây cho trước khi lấy vợ nhưng nhà và đất vẫn đứng tên bố mẹ đẻ anh Ng, còn chị Nguyễn Thị Lan A hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ. Hai bên gia đình cũng cam kết trong trường hợp giao cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr cho ai nuôi thì gia đình hai bên cũng sẽ hỗ trợ trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Văn Ng đều cung cấp tài liệu xác nhận lương của công ty nơi anh chị công tác, thể hiện cả hai đều có công việc, có thu nhập ổn định hàng tháng đủ để nuôi dưỡng con. Do vậy, khả năng và điều kiện nuôi con của hai bên là như nhau.

[3.2] Anh Bùi Văn Ng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giao con cho anh được nuôi vì cho rằng cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr ở với chị Nguyễn Thị Lan A là không đảm bảo an toàn cho cháu do chị Lan A đã từng có ý định làm thủ tục xin giấy thông hành để đưa con sang Trung Quốc với mục đích là để bán con. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu xác minh việc chị Lan A làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc là do chị hoàn toàn tự nguyện, không bị ai dụ dỗ, ép buộc hay lừa bán. Anh Nguyên không cung cấp thêm được tài liệu để chứng minh việc chị Lan A làm thủ tục xuất cảnh cho cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr sang Trung Quốc với mục đích là để bán con nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của anh Nguyên về lý do không đồng ý cho chị Lan A nuôi con.

[3.3] Trên cơ sở đánh giá khả năng, điều kiện, hoàn cảnh về nhà ở, công việc, thu nhập, thời gian của mỗi bên, xem xét độ tuổi, giới tính của con, HĐXX thấy rằng, cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr còn nhỏ, mới được hơn 03 tuổi, cháu lại là con gái, việc cháu ở với mẹ sẽ phù hợp hơn với việc chăm sóc, tâm sinh lý của trẻ em gái cũng như khi cháu bước vào độ tuổi vị thành niên. Tại cấp phúc thẩm, anh Ng không đưa ra được tài liệu nào khác chứng minh chị Lan A nuôi con không đảm bảo quyền lợi cho con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần, cần giao con chung của anh chị là cháu Bùi Nguyễn Quỳnh Tr sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Lan A được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn Ng, giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về quan hệ hôn nhân và tài sản chung : Do không có yêu cầu kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Bùi Văn Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo anh Bùi Văn Ng, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Văn Ng.

- Về con chung: Giao con chung tên là Bùi Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Văn Ng không có yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Văn Ng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000326 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh Bùi Văn Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002737 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; anh Bùi Văn Ng đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS quận huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy